

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2022/DS-ST

Ngày: 07-9-2022

*Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”; “Quyền
sở hữu đối với tài sản” và “Đòi tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nam; Ông Trần Ngọc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 120/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” và Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 319/2022/QĐST – DS ngày 16/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Qui D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Đường Đ, khóm M, phường M1, thành phố L, tỉnh An Giang.

Ông Lê Quang H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số Y, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ở hiện nay: Số N, tổ K, quốc lộ O, khu phố N1, thị trấn S, huyện K1, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền của ông D, ông H: Ông Huỳnh Thảo L8, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số X1, tổ H1, đường B1, phường M2, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt

2. Bị đơn: Bà Hồ Thùy H2, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Đường T, khóm B, phường M3, thành phố L, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: Đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà H2: Ông Hồ Thanh T3, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số G, đường G1, phường M8, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị Thái H3, sinh năm 1977. Có mặt

Địa chỉ: Số Y, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

3.2. Ngân hàng A1.

Địa chỉ: Số P, đường L2, phường T6, Quận B3, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T7, chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Xuân B5 – Giám đốc Ngân hàng A1 chi nhánh tỉnh Kiên Giang (Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019).

Địa chỉ: Số Q, đường Q1, phường V2, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2022 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 31/3/2022 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Huỳnh Thảo L8 trình bày:

Ông Trần Qui D là anh em cô cậu ruột của ông Lê Lưu Trần H5 (chồng của bị đơn Hồ Thùy H2). Ngày 31/01/2021, ông H5 bị tai nạn lao động được gia đình đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang. Đến ngày 03/02/2021, bệnh ông H5 trở nặng nên chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy cho đến khi mất vào ngày 26/02/2021. Ông D là người trực tiếp cùng gia đình ông H5 nuôi bệnh cho đến khi ông H5 điều trị ở bệnh viện Chợ Rẫy. Thời gian này, bà H2 có nhờ ông D đứng ra lo chi trả các chi phí viện phí, ăn uống cho người nuôi bệnh, đến khi ông H5 mất tất cả tiền mai táng phí cũng do ông D đứng ra lo liệu. Tiền viện phí ở bệnh viện Chợ Rẫy là 143.185.000đ, tiền chi phí sinh hoạt cho người nuôi bệnh và người bệnh là 38.400.000đ, tổng cộng các chi phí là 181.585.000đ, có bảng kê chi tiết. Số tiền này đến nay bà H2 không hoàn trả lại cho ông D theo thỏa thuận. Do đó, ông D yêu cầu Tòa án buộc bà H2 có nghĩa vụ trả số tiền 181.585.000đ. Đến ngày 14/8/2022, ông D có yêu cầu rút đơn khởi kiện đối với yêu cầu trên.

Ông Lê Quang H là anh ruột của ông H5. Ngày 31/01/2021, ông H được bà H2 điện thoại báo tin ông H5 bị tai nạn được đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị. Đến ngày 03/02/2021, thì bệnh tình ông H5 trở nặng cần phải chuyển lên tuyến trên Bệnh viện Chợ Rẫy tại Tp. Hồ Chí Minh. Do tình thế cấp bách, bà H2 không có tiền mặt nên nhờ Trần Qui D xuất tiền đóng viện phí, thuốc men cũng như ăn uống hằng ngày. Do đó, ông H đồng ý cho bà H2 mượn tiền bằng cách rút số tiền trong tài khoản Ngân hàng A1 (A1), số tài khoản AB 0000 500 7712 (số tiền trong tài khoản là 500.000.000đ) để đem lên trả cho Trần Qui D. Đây là tiền ông H đưa cho ông H5 giữ hộ và có chứng từ chuyển khoản, lý do cho H5 đứng tên sổ tiết kiệm là do ông H không biết làm các thủ tục mở sổ tiết kiệm, rút tiền. Bà H2 biết rõ và có giấy cam kết không tranh chấp lập ngày 25/02/2021. Bà H2 đã rút ra số tiền 243.000.000đ và giao lại cho Lê Thị Thái H3 (em ruột H5) để cho H3 đem tiền trả cho Trần Qui D nhưng H3 chưa kịp lên thành phố thì ông H5 đã mất nên số tiền trên bà H3 dùng lo các chi phí mai táng, đám tang cho H5. Sau khi lo liệu chu toàn đám tang cho ông H5 thì bà H2 không chịu ký tên để ông H rút số tiền còn lại trong tài khoản của H5 cũng như không trả số tiền vay là 243.000.000đ rút ra trong tài khoản của H5. Do đó, ông H yêu cầu Tòa án buộc bà H2 có nghĩa vụ trả ông H số tiền 243.000.00đ, số tiền còn lại trong tài khoản thì yêu cầu Hồ Thùy H2 cùng Ngân hàng A1 chi nhánh Kiên Giang lập thủ tục giao trả lại cho ông H.

Tại bản tường trình ngày 08/6/2022, bị đơn Hồ Thùy H2 trình bày:

Bà H2 là vợ của ông Lê Lưu Trần H5. Ngày 31/01/2021, ông H5 xây dựng nhà nuôi yến thì bị té ngã nên được mọi người đưa điều trị tại Bệnh viện Kiên Giang, sau đó lên Bệnh viện Chợ Rẫy. Quá trình nuôi bệnh, có bà, ông H và anh trai của bà là ông Hồ Thanh T3 lo mọi chi phí. Đối với yêu cầu của ông Trần Qui D thì bà hoàn toàn không biết cũng như không biết mặt, biết tên nên việc ông D yêu cầu theo nội dung đơn khởi kiện là không đúng. Riêng yêu cầu của ông H buộc bà phải trả số tiền 243.000.000đ được rút ra từ số tiền 500.000.000đ trong tài khoản của ông H5 là chồng bà. Bà không vay mượn tiền của ông H, số tiền này ông H mượn ông H5 để mua đất và chuyển trả vào tài khoản của ông H5. Ngày 25/02/2021, trước tình hình bệnh của ông H5 chuyển nặng, cần tiền điều trị nên bà ký vào giấy cam kết do bà H3 soạn sẵn và đưa hết số tiền này cho bà H3. Sau khi ông H5 chết, bà H3 vào nhà tìm lấy sổ tiết kiệm và cho rằng tiền của ông H gửi ông H5 giữ hộ, mục đích nhằm chiếm lấy số tiền còn lại trong tài khoản của ông H5.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Thái H3 trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông D, yêu cầu bà H2 phải trả số tiền chi phí nuôi bệnh cho ông H5 là 181.585.000đ, trong đó có 143.185.000đ tiền viện phí của ông H5 là đúng, số tiền còn lại ông D lo chi phí gì thì bà H3 không biết.

Đối với yêu cầu khởi của ông H về số tiền 500.000.000đ, đây là tiền của ông H chuyển nhượng đất của ông H cho người khác và chuyển vào tài khoản tại Ngân hàng A1 chi nhánh thành phố R cho ông H5 giữ hộ, có phiếu chuyển tiền tại Ngân hàng. Khi ông H5 bị tai nạn, bà H2 không có tiền mặt nên có yêu cầu ông H cho mượn số tiền 243.000.000đ trong tài khoản của ông H5, bà H2 có làm giấy cam kết xác định số tiền trên của là của ông H. Tiếp đó, bà và bà H2 đến Ngân hàng rút tiền. Sau đó, bà H2 giao cho bà số tiền này, bà chuyển 150.000.000đ lên bệnh viện Chợ Rẫy trả chi phí chữa bệnh cho ông H5, còn giữ lại 93.000.000đ bà lo phí chi đám tang cho ông H5, hiện đã sử dụng hết tiền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng A1 vắng mặt trong quá trình tố tụng nhưng có gửi văn bản ngày 05/5/2022, trình bày: Thông tin về các giao dịch đến tiền gửi tiết kiệm của khách hàng Lê Lưu Trần H5 được thực hiện tại A1 chi nhánh thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Ngân hàng sẽ phối hợp thực hiện các quyền và nghĩa vụ với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Thảo L8 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trần Qui D vẫn giữ nguyên yêu cầu rút đơn khởi kiện ngày 14/8/2022 về việc ông D yêu cầu bà H2 phải trả số tiền 181.585.000đ.

Ông Huỳnh Thảo L8 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Quang H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Hồ Thùy H2 phải có trách nhiệm trả số tiền 243.000.000đ, yêu cầu cho ông H được nhận số tiền 253.872.000đ và lãi trong sổ tiết kiệm của ông Lê Lưu Trần H5 tại Ngân hàng A1 chi nhánh thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Ông Hồ Thanh T3 là đại diện theo ủy quyền của bị đơn Hồ Thùy H2, trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Qui D cho rằng đã đưa ra số tiền 181.585.000đ để lo chi phí chữa bệnh cho ông Lê Lưu Trần H5 (chồng của bị đơn Hồ Thùy H2) là không có, vì lúc đó ông Lê Quang H đứng ra nộp tiền viện phí, còn ông D không trực tiếp nuôi bệnh cho ông H5. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang H yêu cầu bà H2 phải trả số tiền vay là 243.000.000đ trong tài khoản của ông H5 được bà H2 rút ra để lo chi phí chữa bệnh cho ông H5 nên không đồng ý trả theo yêu cầu của ông H, việc ông H cho rằng số tiền 500.000.000đ gửi vào tài khoản ông H5 tại Ngân hàng A1 để ông H5 giữ hộ là

không đúng, vì tiền trong tài khoản của ông H5 là của ông H5. Đối với số tiền còn lại trong tài khoản của ông H5 thì bà H2 không tranh chấp, đồng ý trả lại cho ông H.

Bà Lê Thị Thái H3 trình bày: Bà là em gái của ông H và ông H5. Bà biết việc ông H chuyển tiền vào tài khoản cho ông H5 giữ hộ. Khi ông H5 nằm viện ở bệnh viện Chợ Rẫy, cần tiền điều trị nhưng bà H2 không có tiền mặt nên có hỏi vay tiền của ông H từ sổ tiết kiệm đứng tên ông H5. Bà H2 có ký vào giấy cam kết ngày 25/02/2021 xác định số tiền này là của ông H nhưng không đồng ý trả lại là không đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về đòi tài sản, vay tài sản. Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu được sở hữu tài sản trong tài khoản ngân hàng do người khác đứng tên nên cần xác định thêm quan hệ tranh chấp là quyền sở hữu đối với tài sản. Các quan hệ tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn Trần Qui D, Lê Quang H ủy quyền cho ông Huỳnh Thảo L8. Do đó, căn cứ vào Điều 85, Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận ông L8 tham gia tố tụng với tư cách đương sự trong vụ án và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền mà các bên đã ký kết.

Nguyên đơn Trần Qui D tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với về việc yêu cầu bà H2 phải trả số tiền 181.585.000đ. Việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Qui D thể hiện ý chí tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng A1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ngân hàng

[2] Về nội dung tranh chấp

[2.2] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ trong hồ sơ, thể hiện: Tại chứng từ giao dịch ngày 14/12/2020 của Ngân hàng A1 chi nhánh B7, tỉnh Kiên Giang, ông H có chuyển 500.000.000đ vào tài khoản của ông Lê Lưu Trần H5 (chồng bà H2) có nội dung: “Lê Quang H nộp tiền bán đất” và tại giấy cam kết ngày 25/02/2021, có nội dung: “Tôi tên Hồ Thùy H2 cam kết với anh chồng Lê Quang H, sinh năm 1967; Ngày 14/12/2020, anh H có giao cho chồng tôi là Lê Lưu Trần H5 đứng tên cầm sổ tiết kiệm số tiền 500.000.000đ; Tôi cam kết số tiền 500.000.000đ nằm trong sổ tiết kiệm do anh H5 đứng tên là tiền của anh Lê Quang H; Nếu như anh H5 có xảy ra chuyện gì thì tôi đồng ý giao trả cuốn sổ tiết kiệm cùng với số tiền 500.000.000đ cho anh Lê Quang H mà không tranh chấp bất cứ gì”. Như vậy, sau khi ký cam kết, bà H2 rút số tiền 243.000.000đ và ký biên bản bàn giao số tiền này lại cho bà H3, mục đích để bà H3 chuyển tiền lên bệnh viện, nộp tạm ứng chi phí chữa bệnh ông H5, đây là sự thật khách quan, có chứng cứ chứng minh. Tuy nhiên, khi xảy ra tranh chấp, phía bị đơn khẳng định số tiền 500.000.000đ trong tài khoản ngân hàng là của ông H5 gửi tiết kiệm nên không đồng ý trả số tiền 243.000.000đ mà bà H2 đã ký vay nhưng lại đồng ý cho ông H được nhận số tiền còn lại trong tài khoản của ông H5 tại Ngân hàng, đồng nghĩa với việc thừa nhận quyền sở hữu của ông H đối với số tiền 500.000.000đ như nội dung giấy cam kết ngày 25/02/2021. Mặt khác, bà H2 cho rằng số tiền 500.000.000đ của ông H5 gửi tiết kiệm, còn người đại diện theo ủy quyền cho bà H2 cho rằng tiền trong tài khoản của ông H5 là của ông H5 nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh để không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vay cho ông H. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông H đối với bà H2 là có cơ sở, phù hợp Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Đối với số tiền còn lại trong sổ tiết kiệm của khách hàng tên Lê Lưu Trần H5. Ông H yêu cầu được sở hữu số tiền này và bà H2 đồng ý cho ông H được nhận, không tranh chấp nên công nhận sự thỏa thuận này. Do đó, căn cứ vào Điều 158, Điều 160, Điều 161 và Điều 221 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định ông Lê Quang H là người có quyền sở hữu đối với số tiền 253.872.000đ và lãi (nếu có) theo sổ tiết kiệm số AB00005007712, họ và tên khách hàng Lê Lưu Trần H5 do Ngân hàng A1 chi nhánh chi nhánh thành phố R, tỉnh Kiên Giang phát hành ngày 25/02/2021.

[2.3] Nguyên đơn Trần Qui D tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà H2 phải trả số tiền 181.585.000đ. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện của ông D thể hiện ý chí tự nguyện nên Hội đồng xét xử không nhận định về nội dung tranh chấp, đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông D.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Quang H.

[3.1] Buộc bị đơn Hồ Thùy H2 phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Lê Quang H số tiền 243.000.000đ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

[3.2] Ông Lê Quang H được quyền sở hữu đối với số tiền 253.872.000đ và lãi (nếu có) theo sổ tiết kiệm số AB00005007712, họ và tên khách hàng Lê Lưu Trần H5 do Ngân hàng A1 chi nhánh chi nhánh thành phố R, tỉnh Kiên Giang phát hành ngày 25/02/2021.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Lê Quang H có trách nhiệm liên hệ với Ngân hàng A1 chi nhánh thành phố R, tỉnh Kiên Giang để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với tài sản nêu trên.

[4] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Qui D đối với bị đơn Hồ Thùy H2 về việc yêu cầu bà H2 phải trả tiền chi phí chữa bệnh cho ông Lê Lưu Trần H5 và chi phí người nuôi bệnh là 181.585.000đ. Trường hợp đủ điều kiện khởi kiện, nguyên đơn Trần Qui D có quyền khởi kiện lại theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Quang H được chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp; Nguyên đơn Trần Qui D rút yêu cầu khởi kiện trước khi mở phiên tòa nên được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp; Bị đơn Hồ Thùy H2 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 2, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; khoản 1 Điều 147; Điều 217; Điều 218; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 158; Điều 160; Điều 161; Điều 221; Điều 463; Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng A1.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Quang H đối với bị đơn Hồ Thùy H2.

Buộc bị đơn Hồ Thùy H2 phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Lê Quang H số tiền 243.000.000đ (hai trăm bốn mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

[2] Ông Lê Quang H được quyền sở hữu đối với số tiền 253.872.000đ và lãi (nếu có) theo sổ tiết kiệm số AB00005007712, họ và tên khách hàng Lê Lưu Trần H5 do Ngân hàng A1 chi nhánh thành phố R, tỉnh Kiên Giang phát hành ngày 25/02/2021.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Lê Quang H có trách nhiệm liên hệ với Ngân hàng A1 chi nhánh thành phố R, tỉnh Kiên Giang để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với tài sản nêu trên.

[3] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Qui D đối với bị đơn Hồ Thùy H2 về việc yêu cầu bà H2 phải trả tiền chi phí chữa bệnh cho ông Lê Lưu Trần H5 và chi phí người nuôi bệnh là 181.585.000đ.

Trường hợp có đủ điều kiện khởi kiện, nguyên đơn Trần Qui D được quyền khởi kiện lại theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về án phí sơ thẩm

Bị đơn Hồ Thùy H2 phải nộp 12.450.000đ (mười hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Lê Quang H 12.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001201 ngày 26/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Trần Qui D 4.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001200 ngày 26/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

[5] Về quyền kháng cáo

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.L;
- Chi cục THADS Tp.L;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam